

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRÚC XANH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TRÚC XANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN BAMBOO SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: GREEN BAMBOO SERVICES CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 4101646799

3. Ngày thành lập: 03/10/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 38, Khu Dân Cư Suối Thỏ, Thị Trấn Ngô Mây, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0969369369

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm.	4649
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động giao nhận hàng hóa, bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa; Dịch vụ chuyển dọn nhà, văn phòng; Dịch vụ vận chuyển trọn gói (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không).	5229
3.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
4.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi).	5210
5.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị, dụng cụ ngành giáo dục	4669
7.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Tư vấn giáo dục, tư vấn tuyển sinh (trừ tư vấn pháp lý)	8560(Chính)
8.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Thiết kế website; thi công lắp đặt hệ thống mạng, internet	6209
9.	Thu gom rác thải độc hại	3812
10.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
11.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

12.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ đấu giá tài sản)	6820
13.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ	6492
14.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
15.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
16.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (trừ cho thuê lại lao động)	7830
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn điện thoại, thẻ sim card điện thoại	4652
18.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
19.	Quảng cáo	7310
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
21.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
22.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
23.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4520
24.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm (trừ cho thuê lại lao động)	7810
25.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
26.	Vệ sinh chung nhà cửa (trừ dịch vụ xông hơi, khử trùng)	8121
27.	Giáo dục thể thao và giải trí (trừ hoạt động của các sân nháy)	8551
28.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật (trừ kinh doanh vũ trường, quán bar)	8552
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
30.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399

31.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn xây dựng; quản lý dự án công trình xây dựng; Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng lắp đặt hệ thống điện và thiết bị điện công trình dân dụng và công nghiệp; Giám sát thi công xây dựng lắp đặt hệ thống cơ khí công trình dân dụng và công nghiệp	7110
32.	Đại lý du lịch	7911
33.	Điều hành tua du lịch	7912
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Dịch vụ trông giữ phương tiện: ô tô, xe máy, xe đạp	5225
35.	Đào tạo trung cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8532
36.	Xây dựng nhà để ở	4101
37.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
38.	Xây dựng nhà không để ở	4102
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
40.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322
41.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
42.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
43.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
44.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
45.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
46.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
47.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
48.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
49.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
50.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ hoạt động quán bar và quán giải khát có khiêu vũ).	5630
51.	Đào tạo sơ cấp (không hoạt động tại trụ sở)	8531
52.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

53.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm(gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; - Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; - Dạy máy tính.	8559
54.	Phá dỡ	4311
55.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
56.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4329
57.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
58.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
59.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
60.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế công trình)	7410
61.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng	4663
62.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép.	4662
63.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý)	6619
64.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN THỊ NHƯ ANH

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 01/01/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052189015717

Ngày cấp: 03/07/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Tổ 1, khu phố 4, Phường Tam Quan, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Tổ 1, khu phố 4, Phường Tam Quan, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Thời gian đăng từ ngày 04/10/2024 đến ngày 03/11/2024

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THI NHƯ ANH

Giới tính: *Nữ*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 01/01/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 052189015717

Ngày cấp: 03/07/2022 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: *Tổ 1, khu phố 4, Phường Tam Quan, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Tổ 1, khu phố 4, Phường Tam Quan, Thị xã Hoài Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định